

Bản án số: 244/2024/DS-ST
Ngày 14 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 466/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Võ Huỳnh M, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Ô 1, Khu phố Thanh Bình A, thị trấn Gò Dầu, huyện G, tỉnh T.
(vắng mặt)

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Phượng L, sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2024 trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Võ Huỳnh M trình bày: Trước đây bà làm chủ hội có mở các dây hội ngày, hội tuần, hội tháng. Quy định bỏ hội qua Zalo nhóm tên chủ hội Trần M (Shop G) tên bà. Bà Nguyễn Phượng L trong nhóm Zalo hội tên (Mit) tham gia các dây hội gồm:

Dây hội thứ 1: Loại hội 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/4/2023, tổng cộng 15 chung, bà L tham gia 01 chung. Khi tham gia đến lần thứ 04 bà L bỏ 880.000 đồng, hốt được số tiền 16.320.000 đồng, bà chuyển khoản cho bà L chủ tài khoản

379171192 thuộc Ngân hàng Quân Đội. Sau khi hốt bà L đóng hụi còn thiếu bà số tiền 20.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Loại hụi 500.000 đồng/tuần, mở ngày 14/6/2023, tổng cộng 15 chung, bà L tham gia 01 chung. Khi tham gia đến lần thứ 8 bà L bỏ 90.000 đồng, hốt được số tiền 6.120.000 đồng, bà chuyển khoản cho bà L chủ tài khoản 379171192 thuộc Ngân hàng Quân Đội. Hiện dây hụi đã mãn nhưng bà L đóng hụi còn thiếu bà số tiền 1.500.000 đồng.

Dây hụi thứ 3: Loại hụi 50.000 đồng/ngày, mở ngày 18/7/2023, tổng cộng 60 chung, bà L tham gia 02 chung. Khi tham gia đến lần thứ 03 bà L bỏ 11.000 đồng, hốt được số tiền 2.273.000 đồng, bà chuyển khoản cho bà L chủ tài khoản 379171192 thuộc Ngân hàng Quân Đội. Đến lần thứ 05 bà L bỏ 10.000 đồng, hốt được số tiền 2.350.000 đồng, bà chuyển khoản cho bà L . Hiện dây hụi đã mãn nhưng bà L đóng hụi còn thiếu bà số tiền 2.800.000 đồng.

Dây hụi thứ 4: Loại hụi 100.000 đồng/ngày, mở ngày 18/7/2023, tổng cộng 100 chung, bà L tham gia 02 chung. Khi tham gia đến lần thứ 05 bà L bỏ 15.000 đồng, hốt được số tiền 8.475.000 đồng, bà chuyển khoản cho bà L chủ tài khoản 379171192 thuộc Ngân hàng Quân Đội. Đến lần thứ 25 bà L bỏ 15.000 đồng, hốt được số tiền 8.775.000 đồng, bà chuyển khoản cho bà L . Hiện dây hụi đã mãn nhưng bà Linh đóng hụi còn thiếu bà số tiền 10.200.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 26/3/2023 bà L mua của bà 01 tủ đông lạnh thanh lý giá 4.000.000 đồng và hàng hóa đông lạnh gồm: Bò viên, xúc xích, khô cá mắm các loại số tiền 4.700.000 đồng, tổng cộng số tiền 8.700.000 đồng, bà L trả bà 1.000.000 đồng, còn thiếu bà 7.700.000 đồng.

Ngày 02/12/2023 bà L có viết biên nhận xác nhận thiếu bà số tiền 48.900.000 đồng.

Sau đó bà có liên hệ yêu cầu bà Li trả tiền cho bà nhiều lần nhưng bà L chặn điện thoại và Zalo của bà.

Nay, bà Trần Võ Huỳnh M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Phượng L trả tiền hụi còn thiếu 04 dây hụi số tiền 41.200.000 đồng và tiền mua tủ đông lạnh, hàng hóa đông lạnh số tiền 7.700.000 đồng, tổng cộng 48.900.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Phượng L : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L theo quy định pháp luật, nhưng bà L chưa có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 30/7/2024 bà M có đơn xin vắng mặt; bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà L vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M , bà L .

[2] Xét bà M yêu cầu bà L trả tiền hụi còn thiếu số tiền 48.900.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo giấy xác nhận nợ bà Mai cung cấp có nội dung “...*Biên nhân (Giấy xác nhận nợ). Tôi tên: Nguyễn Phương L , NS:17.11.1992. CCCD: 096192001869. Có chơi hụi bên chị Trần Võ Huỳnh M và có âm số tiền là: 48.900.000 đồng (bốn mươi tám triệu chín trăm) và tôi hẹn ngày 12 hàng tháng gửi 2.000.000 đồng đóng hụi chết. Tôi xin cam kết sẽ làm đúng như hẹn, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi hoàn toàn tự nguyện ghi giấy hẹn như trên. Ngày 02 tháng 12/2023, ký tên Nguyễn Phương L*”. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viễn dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà L không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của bà Mai nên bà L phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình. Từ căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của bà M . Buộc bà L trả cho bà M số tiền 48.900.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, bà L phải chịu án phí số tiền 2.445.000 đồng (48.900.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phường;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Võ Huỳnh M .

1. Buộc bà Nguyễn Phương L trả bà Trần Võ Huỳnh M tiền hụi còn thiếu số tiền 48.900.000 đồng (bốn mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Võ Huỳnh M không phải chịu, hoàn trả lại cho bà M 1.223.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0001464 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Nguyễn Phương L phải chịu số tiền 2.445.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Võ Huỳnh M và bà Nguyễn Phương L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam